

Cha Mẹ Với Con

Cha mẹ - Hai tiếng cha mẹ, nước ta mỗi nơi gọi cũng hơi khác nhau: Nơi gọi là Bô là Đê, nơi thì gọi là Thầy là U. Về đường ngược (Hưng Hoá) thì gọi mẹ là Bầm, về đường trong thì gọi là Bụ. Nam kỳ gọi cha là Tía, gọi mẹ là Má. ở đây bây giờ lại nhiều người cho con gọi là Ba, gọi mẹ là Me. Còn các nhà hiếm hoi thì chẳng cứ gì, người thì cho con gọi là Chú Thím, người thì cho con gọi Anh Chị, Cậu Mợ. Ngày xưa lại có tiếng gọi mẹ là Cái nữa, tiếng ấy thì bây giờ không đâu dùng.

Sinh con - Đàn bà có mang ai cũng muốn sinh con trai mà ít người muốn sinh con gái. Hàng xóm bà con nghe thấy sinh con trai thì mừng, trong khi có mang, văng đầu đau mình gọi là ốm nghén; hay thèm ăn của chua của chất, gọi là ăn dở. Đến lúc sinh sản mới bà tắm đến đỡ, con xỏ ra rồi thì cắt rốn chôn nhau. Chôn phải sâu nếu nông thì con hay trở; mà tránh chỗ giọt gianh, kéo về sau con tróc đầu toét mắt.

Người mẹ thì phải kiêng kị gió máy, phải nằm than. Ăn cơm chỉ với muối trắng hấp hay là nước mắm chưng, vài ba hôm mới dám ăn đến thịt. Đầy cữ (con trai bảy ngày, con gái chín ngày) xông muối xoa nghệ rồi mới ra đến ngoài.

Nhà nghèo nuôi con lấy, nhà giàu nuôi vú cho con. Có người cho vú đem về nhà nuôi. Cho bú độ ba, bốn tháng thì cho ăn cơm và vẫn cho con bú đến ba, bốn tuổi mới thôi.

Con nhà nào ba tháng biết lẫy bảy tháng biết bò, chín tháng biết lò cò chạy chơi, là hợp vào ca thì dễ nuôi mà mai sau làm nên người.

Tục ta hỏi thăm nhau đẻ con trai hay là con gái, người có chữ thường nói lộng chương hay lộng ngoã (nghĩa là chơi ngọc hay chơi ngói) Điển ấy do ở Kinh thi : sinh con trai thì quý hoá mà cho chơi bằng hạt ngọc, sinh con gái thì khinh bỉ mà cho chơi bằng hòn ngói. Lại có người hỏi huyền hồ hay là huyền cân (nghĩa là treo cung hay là treo khăn mặt). Điển ấy cũng do tục tàu : đẻ con trai đeo cái cung ngoài cửa, mà đẻ con gái thì treo khăn mặt. Ta dùng điển mà hỏi thăm chứ không có tục ấy.

Cúng mụ - Trong sách "Bách bộ lục" có nói rằng: Tục Lĩnh Nam nhà giàu đẻ con được ba ngày, hoặc bảy tháng, thì tắm cho con, làm một bữa tiệc gọi là đoàn du phạn (nghĩa là bữa cơm tròn trặn trọn vẹn). Sách "Vân đài loại ngữ" của ông Lê Quý Đôn thì nói rằng: Tục nước ta, đẻ con được ba ngày, làm mâm cơm cúng mụ. Đến hôm đầy tháng, hôm một trăm ngày, hôm đầy tuổi tôi, đều có làm cỗ cúng gia tiên, bày tiệc ăn mừng. Bà con, người quen thuộc, dùng thơ, câu đối, đồ chơi, đồ quần áo trẻ để mừng nhau. Mà nhất là tiệc một trăm ngày là tiệc đầy tuổi tôi to hơn cả.

Cứ như tục thành phố Hà Nội bây giờ thì đẻ con ra đầy cữ, đầy tháng, đầy tuổi tôi, mới làm cỗ cúng mụ. Trong lễ cúng thì dùng mười hai đôi hài, mười hai miếng trầu, cua, ốc, bánh đúc, v.v.... Vì ta tin rằng có mười hai bà mụ nặn ra người.

Thử con - Tàu có tục đẻ con đầy một năm thì làm tiệc thử con. Hôm ấy tắm cho con sạch sẽ, mặc quần áo mới, con trai thì bày đồ cung tên, giấy bút; con gái thì bày đồ kim, chỉ, dao, kéo. Lại bày những đồ chơi quý báu ở trước mặt đứa trẻ để thí nghiệm xem nó tham liêm ngu trí làm sao, chữ gọi là tiệc thí nhi (thử trẻ). Các nhà đại gia ở ta cũng theo tục ấy, nhưng chỉ bày ít món đồ trịnh, cung tên, mực bút, cày bừa, gọi là trong bốn món văn, vũ, canh độc, để nghiệm đứa trẻ mai sau làm nghề gì mà thôi.

Thuật kiêng giữ - Con nhà nào sinh phải giờ con sát, hay phải giờ kim xà thiết toả, sợ mai sau khó nuôi thì cúng đổi giờ. Nhà nào sinh con muộn hẳn sợ khó nuôi thì làm lễ bán cửa tỉnh hoặc cửa chùa nào cho làm con thánh con phật gọi là bán khoán. Bán cho cửa tỉnh thờ Đức Thánh Trần, thì đổi họ gọi là họ Trần, bán cho cửa chùa thì đổi họ gọi là họ Mầu, đến khi mười hai tuổi mới làm lễ mà chuộc về làm con mình.

Đưa con cho người khác bế, không được đưa qua cửa, sợ mai sau nó đi ăn cắp ăn trộm. ẵm con đi đâu

phải bôi ít nhọ chảo trên trán hoặc cầm con dao, cái kéo hay chiếc đũa đi theo, kéo sợ người ta quở quang.

Con hay khóc đêm, gọi là dạ đề, thì mượn một người khác họ lấy cái cộc chuồng lợn ném xuống gầm giường thì khỏi khóc. Có người lạ vào, con khóc mãi không thôi thì lấy một bó lửa ném vào trước mặt người ta thì con thôi khóc.

Con ngủ lì không dậy, lấy vài cái tóc mai của người ngoài phẩy vào miệng đứa trẻ thì khỏi.

Con hay trớ, lấy nước lòng đồ cho uống thì khỏi.

Con nấc, lấy ngọn lá giàu không giã vào chỗ trán cho nó. Con ngủ giật mình, luộc một cái trứng gà, con trai thì cắt làm bảy miếng, con gái thì cắt làm chín miếng, và bảy hay là chín nắm cơm, hủ vía cho nó rồi cho nó ăn thì nó khỏi sợ.

Con đau bụng khóc lăm, mượn người nhổ bão (nhổ cục tóc trên đầu) cho mẹ nó thì khỏi.

Con lòi rốn, mượn kẻ ăn mày cầm gậy chọc vào rốn thì khỏi.

Con chơi phải chỗ cỏ ngứa, rồi mẩn tịt cả mình mảy gọi là ma tịt, thì giải một cái nón mê, tể bảy hoặc chín miếng giàu lá lót cúng ông Cầu bà Quán cho nó thì khỏi.

Con lên đậu, ngoài cửa ngõ treo một bó vàng mã và giồng một cây lá ráy vào cái nôi đất ở trước cửa, hoặc cài một cánh kính giới để giữ cho nó được bình yên.

Con hắt hơi, thì nói : "Sống lâu, trăm tuổi, già đầu , thượng thọ" để chúc thọ con.

Con quặt quạ quặt quẹo thì bế đứa con đưa qua cái săng người già chết thì nó được sống lâu.

Cách đặt tên - Con mới sinh ra thì gọi là thằng đồ con đồ, ở về nhà quê thì gọi là thằng cu con đĩ, ở về vùng Thanh Nghệ thì thường gọi là thằng cò cái hĩm, chứ không mấy người mới sinh ra đã đặt tên. Đặt tên thì nhà thường dân hay bạ tên gì đặt tên ấy, hay lấy vần hoặc lấy nghĩa gần nhau lấy tên cha mẹ mà đặt. Ví như cha mẹ là Lân thì con đặt tên là Thần, cha mẹ là Nhặng thì con đặt tên là Nhố, hoặc cha mẹ là Đào thì đặt con là Mận, cha mẹ là Sung thì đặt con là Vả v.v. . . Nhà có học thì thường kiếm những tên đẹp để mà đặt cho con, mà nhất là hay tìm từng bộ phận chữ nhỏ. Ví như người thì dùng một bộ chữ Ngọc như anh là Hoàng thì em là Hành, là Cư, là Vũ; người thì dùng toàn một bộ chữ Thuỷ như anh là Giang thì em là Hoài, là Hà, là Tế v.v. . .

Cho con đi học - Nhà nho cho con độ năm sáu tuổi, nhà thường dân con độ mười một, mười hai thì cho con đi học. Người biết chữ thì dạy lấy hoặc mời thầy trong làng. Lúc mới học phải biện lễ giàu, rượu hoặc con gà ván xôi, để ông thầy làm lễ Thánh sư, rồi dạy vỡ lòng cho con đấm ba chữ hoặc bảy tám chữ, dần dần mới lại kén thầy mà học rộng mãi ra. Con gái thì ít người cho đi học, đủ biên sổ sách và biết tính toán mà thôi. Về phần nhà nghèo thì con lên bảy tám tuổi còn phải ở nhà bông em làm đỡ cho cha mẹ, chín, mười tuổi đã phải tập nghề làm ăn, không mấy nhà cho đi học.

Lo lắng cho con - Con độ mười bốn, mười lăm tuổi trở lên, cha mẹ đã đem lòng lo bề gia thất, con giai thì mong dựng vợ, con gái thì mong gả chồng. Xong việc vợ chồng thì lo đến việc lập thân cho con, ngần nào lo phường lo trường, lo nhiều lo xã, cho con bằng mày bằng mặt với làng với nước; ngần nào lo sinh cơ lập nghiệp cho con mai sau có chỗ nương nhờ. Nước ta làm người đẻ nhiều con, thì phải lo hết con này đến con khác, có người lo cả đời chưa hết.

*

Xét cái tục ta, sinh con ra ai cũng biết thương, biết mến, biết chăm chỉ nuôi nấng, dậy dỗ cho con nên người, nung như nung trứng, húng mnư húng hoa, thực là hết lòng hết dạ. Loài người cũng nhờ có tánh ấy mà bảo tồn được chủng loại cho mỗi ngày một sinh sôi nảy nở thêm ra, thì lòng nhân từ ấy rất là hay lắm. Nhưng chỉ hiếm ta khi xưa chưa hiểu cách vệ sinh trong khi sinh sản, nào tắm than, uống nước tiểu, rất là một cách làm cho sinh bệnh, không trách đàn bà ta nhiều người hay sinh ra hậu

sản và ốm mòn. Đến lúc nuôi con thì hay tin những điều nhảm nhí, không có bậc triết học nào mà triết hết được những sự huyền ảo ấy. Cho đi học, không có quy củ cách thức nào, còn phần nhiều thì do học năm mười năm thì dốt vẫn hoàn dốt, cho nên trong nước một trăm người mới được một hai người biết chữ, cũng chỉ vì cách dạy dỗ không tiên liệu đầy thôi. Đến lúc con lớn thì lại lo thay cho con quá. Mà nào lo có ra lo, lo những ngôi thứ trong làng, lo những danh phận vô ích. Chớ nào có lo cho nên một bậc người gì, hay là thành một được nghề gì đâu. Cái lo lắng ấy, hẳn sinh ra lười biếng, hay ăn chơi. Cho nên làm người, đời cha mẹ hẳn gắn chặt chiu, làm nên giàu có, mà đến đời con thì chỉ ăn chơi chi phá, chẳng bao lâu mà lại chẳng hết nhẵn như không.

Cứ như châu Âu, khi sinh sản, các bà đỡ, cô đỡ chuyên môn đến đỡ, có thuốc có thang, ăn uống sạch sẽ.

Khi còn thơ ấu, nuôi nấng có điều độ, từ lúc cho bú, lúc cho ngủ, lúc cho chơi thì cũng có thì giờ, thực là hợp với cách vệ sinh. Khi biết học thì cho vào trường học, dạy dỗ có thứ tự, có khuôn phép. Đến lúc khôn lớn, mặc ý cho mà lập thân, không cần gì phải lo lắng thay cho nữa. Bởi vậy con ít bệnh tật, mà nhiều người thông thái, lại gây cái tính tự lập cho con.

Ít lâu nay ta cũng đã nhiều người nhiễm theo thói châu Âu, trong sách sinh sản, nuôi nấng, cũng đã đổi bỏ thói cũ, có lẽ về sau cũng theo nhau mà đổi được hết.